TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Trần Đức B, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 02 tháng 8 năm 2016, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt vợ chồng. Đến nay cả anh B và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh B và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H không có con chung do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về chia tài sản: Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

1.3. Về chia tài sản: Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức B và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền anh B, chị H đã nộp tạm ứng tại biên lai số: 0009829 và số 0009830 ngày 09/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (ĐKKH số 55, ngày 02/8/2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga